mTÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:20/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23-4-2025
V/v:"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Anh Tuấn và ông Trần Ngọc Thái

***-Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hải Phượng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên* Bình** tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Hiếu– Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 255/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXX - ST ngày 25 tháng 02 năm 2025 và Thông báo mở lại phiên toà số 14/TB-TA ngày 03/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Âu Văn H, sinh năm 1981

Bị đơn: Chị Bàn Thị B, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái

(Chị B vắng mặt lần thứ hai không có lý do, anh H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – Anh Âu Văn H trình bày*:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Bàn Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở tự

nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 16-10-2003. Vợ chồng chung sống bình thường được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi chửi nhau, hai bên tự hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Đến nay, anh xác định tình cảm vợ chồng với chị B không còn và đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Bàn Thị B.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có ba con chung là Âu Thị T, sinh ngày 09-8-2004 hiện đã trưởng thành, đi lấy chồng và anh không yêu cầu Toà án giải quyết; Âu Thị T1, sinh ngày 20-6-2012 và Âu Văn X, sinh ngày 14-11-2020. Kể từ khi ly thân các cháu do anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ly hôn anh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai cháu và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Bàn Thị B nhưng chị B không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

**Nguyện vọng của con chung:* Cháu Âu Thị T1 có nguyện vọng được ở với bố là Âu Văn H.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Âu Văn H để xử cho anh Âu Văn H được ly hôn với chị Bàn Thị B. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Âu Thị T1, sinh ngày 20-6-2012 và Âu Văn X, sinh ngày 14-11-2020 cho anh Âu Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của

pháp luật, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về án phí: Anh Âu Văn H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Chị Bàn Thị B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn C, xã X, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của anh Âu Văn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Anh Âu Văn H và chị Bàn Thị B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ. Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị B vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Âu Văn H và chị Bàn Thị B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện H, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 16-10-2003. Vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H cho rằng vợ chồng chung sống có mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi chửi nhau, hai bên đã tự hoà giải nhiều lần xong không có kết quả và sống ly thân từ tháng 10 năm 2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mặc dù, chị B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt, thể hiện chị B không có thiện chí hòa giải. Từ đó có căn cứ cho thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Âu Văn H và chị Bàn Thị B đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của anh Âu Văn H là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho anh Âu Văn H được ly hôn chị Bàn Thị B.

[3] Về nuôi con chung: Đối với con chung là Âu Thị T, sinh ngày 09-8-2004 hiện đã trưởng thành và anh H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét; Đối với con chung là Âu Thị T1, sinh ngày 20-6-2012 và Âu Văn X, sinh ngày 14-11-2020, anh H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi là có căn cứ, bởi lẽ: Kể từ khi anh chị sống ly thân thì các cháu do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, và anh H có chỗ ở ổn định (Có xác nhận của địa phương). Mặt khác, chị B không có

mặt, không có ý kiến về việc nuôi con chung. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của con chung cần giao hai con chung là Âu Thị T1 và Âu Văn X cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của con chung. Chị B không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh H không yêu cầu.

[4] Về chia tài sản và nợ chung: Anh Âu Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện, thực tế khách quan của các đương sự nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh Âu Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Âu Văn H được ly hôn chị Bàn Thị B.

2.Về nuôi con chung: Giao con chung là Âu Thị T1, sinh ngày 20-6-2012 và Âu Văn X, sinh ngày 14-11-2020 cho anh Âu Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, chị Bàn Thị B không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.Về án phí: Anh Âu Văn H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai số: 0000374 ngày 25-12-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (Xác nhận Anh H đã nộp đủ).

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã Bằng Cốc, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lê Thị Thanh Nga